

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 11 - 2019.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.
2. Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị T - sinh năm: 1997 (*có mặt*).

Địa chỉ: 404/8A, khóm B, Phường M, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh N - sinh năm: 1994 (*vắng mặt không lý do*).

Địa chỉ: 127, khóm H, Phường T, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh N tự quen biết và tìm hiểu nhau vào năm 2017, được sự đồng ý, ưng thuận của 02 bên gia đình nhưng không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/06/2017 tại UBND Phường 2, thành phố Sa

Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm sống; từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ tháng 3/2019 đến nay, chị T và anh N không còn sống chung với nhau, không quan tâm lo lắng cho nhau. Nay, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn như xưa; chị T yêu cầu được ly hôn anh N.

Tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm với anh N, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh N không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T không thể tiếp tục chung sống với anh N; trường hợp Tòa án không cho ly hôn, chị T cũng không về sống chung với anh N. Chị T yêu cầu được ly hôn anh N.

- Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định là không có, chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là anh N vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh N không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập cho anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không tham gia phiên tòa theo quy định.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là anh N không thực hiện quyền và N vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là anh N.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh N là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là anh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị T và anh N chung sống vợ chồng từ năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 02/06/2017 tại UBND Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi gây gổ nhau trong mọi việc làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng và kéo dài làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau.

Tại phiên tòa, chị T xác định tình N vợ chồng không còn, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh N không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T không thể tiếp tục chung sống với anh N; trường hợp Tòa án không cho ly hôn, chị T cũng không về sống chung với anh N. Chị T yêu cầu được ly hôn anh N.

Về phía anh N đã biết được việc chị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh N nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, không đến tham dự các buổi hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Như vậy, anh N đã từ chối các quyền và N vụ của mình do pháp luật quy định. Bản thân anh N cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị T nên đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, N vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Giữa chị T và anh N cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh N đều cố tình không đến Tòa án để tham gia hòa giải, xét xử cũng không có văn bản ý kiến, trình bày gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T; từ đó cho thấy bản thân anh N cũng không có thành ý muốn hòa giải, đoàn tụ tiếp tục chung sống với chị T. Nếu chị T và anh N đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng thì cũng không có hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay, chị T xác định là không còn tình cảm, không muốn hàn gắn, tiếp tục chung sống với anh N, cuộc sống hôn nhân với anh N không có hạnh phúc, trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị T cương quyết không về chung sống với anh N; chị T yêu cầu xin được ly hôn anh N. Do đó, xét thấy việc chị T yêu cầu được ly hôn anh N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Cho chị T ly hôn anh N.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị T nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị T đã nộp ngày 15/8/2019 theo biên lai thu số 0009857 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND Phường 2, TP Sa Đéc, DT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Trần Quốc Danh